

Bản án số: 100/2026/HS-ST
Ngày: 31-7-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – TÂY NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Kiều Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Nhậm

Bà Trần Thị Chiếm

Thư ký phiên tòa:

Bà Trịnh Phúc Thiện Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 – Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Tây Ninh tham gia phiên tòa:

Ông Huỳnh Hữu Trọn - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 93/2026/TLST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2026/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2026 với bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thanh V**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 01/01/1983 tại Cần Thơ; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện tại: **Ấp B, xã V, thành phố Cần Thơ**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 02/12; Con ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1964 và bà **Lê Thị Thu B**, sinh năm 1964; Anh chị em ruột: có 01 người anh ruột, sinh năm 1981; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nguyễn Thanh V bị bắt tạm giam từ ngày 29/01/2026 đến nay, tại Phân trại tạm giam **T** thuộc Trại tạm giam số 2, **Công an tỉnh T**.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn L**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 05/02/1987 tại Vĩnh Long; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện tại: **Ấp G, xã N, tỉnh Vĩnh Long**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 02/12; Con của ông **Nguyễn Văn L1**, sinh năm 1965 và bà **Nguyễn Thị L2**, sinh năm 1970; Có vợ là **Nguyễn Thị Hoàng O**, sinh năm 1993 và có 03 người con, lớn nhất sinh năm: 2020; nhỏ nhất sinh năm 2024.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Ngày 26/7/2025, bị Công an xã H, tỉnh Vĩnh Long ra quyết định xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Đã đóng phạt xong ngày 24/11/2025).

Nguyễn Văn L đang bị tạm giam từ ngày 29/01/2026 đến nay, tại Phân trại tạm giam T thuộc Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh T.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Nguyễn Thị Hoàng O, sinh năm 1993;

Địa chỉ: ấp G, xã N, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 08/01/2026, Nguyễn Thanh V đang ngồi uống rượu một mình tại ngôi nhà hoang gần dốc cầu T, phường L, tỉnh Tây Ninh thì có một người đàn ông khoảng 50 tuổi, không rõ họ tên, địa chỉ cho V một cục nhỏ tinh thể màu trắng là ma túy đá, sau đó người đàn ông bỏ đi đâu không rõ. V lấy T mệnh giá 1.000 đồng gói cục ma túy lại bỏ vào túi quần rồi nằm nghỉ ở trong nhà hoang. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, V đi đến bãi đất trống ở bờ kè sông V thuộc khu phố N, phường L, tỉnh Tây Ninh thì nhìn thấy Nguyễn Văn L cùng vợ là Nguyễn Thị Hoàng O đang làm nghề nhặt ve chai. Tại đây, V rủ L và O sử dụng ma túy đá thì L đồng ý, O thì không nói gì. V kêu L tìm dụng cụ để sử dụng ma túy, L tìm và lấy từ trong bụi cỏ ra một bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa có nước trong suốt bên trong, nắp đây màu vàng có 02 lỗ nhỏ, một lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng, một lỗ gắn nỏ thủy tinh có bầu tròn (trước đó khi đi nhặt ve chai L đã thấy bộ dụng cụ trong bụi cỏ). Sau đó, V lấy ma túy đã gói vào trong tờ tiền 1000 đồng từ trong túi quần ra đưa cho L, L mở ra lấy cục ma túy đá bỏ vào trong nỏ thủy tinh và dùng hộp quẹt gas màu trắng của L đốt vào bầu tròn của nỏ thủy tinh nơi chứa ma túy và hút trước 02 hơi, sau đó L đưa bộ dụng cụ còn ma túy cho O, O tự dùng hộp quẹt gas màu trắng đốt và hút 03 hơi, sau đó O để bộ dụng cụ sử dụng ma túy còn chứa ma túy trong bầu tròn xuống đất, V lấy bộ dụng cụ còn ma túy và dùng hộp quẹt gas màu trắng của L đốt và hút 03 hơi. V để dụng cụ vẫn còn chất ma túy màu xám đen bám vào bầu tròn của nỏ thủy tinh xuống đất và đi về nhà hoang để ngủ. Lanh cùng O dọn ve chai lên xe ba gác chuẩn bị đi về thì bị lực lượng Công an phường L tuần tra phát hiện thu giữ toàn bộ tang vật sử dụng ma túy.

Tại phiếu kết quả xét nghiệm ma túy trong cơ thể ngày 08/01/2026 của Công an phường L, tỉnh Tây Ninh, đối với Nguyễn Thanh V, Nguyễn Văn L, Nguyễn Thị Hoàng O, kết quả dương tính với chất ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số 175/KL-KTHS ngày 21/01/2026 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Mẫu M1 được niêm phong gửi giám định có tìm thấy thành phần ma túy, loại: Methamphetamine, khối lượng: 0,0982 gam (Ống thủy tinh).

- Mẫu M2 được niêm phong gửi giám định là nước tiểu của **Nguyễn Văn L** có tìm thấy thành phần ma túy, loại: Methamphetamine.

- Mẫu M3 được niêm phong gửi giám định có tìm thấy thành phần ma túy, loại: Methamphetamine, thể tích: 160ml. Không xác định được khối lượng Methamphetamine trong 160ml chất lỏng do tồn tại dạng vết (Chất lỏng trong suốt đựng trong chai nhựa).

- Mẫu M4 được niêm phong gửi giám định là nước tiểu **Nguyễn Thanh V** không tìm thấy thành phần các chất ma túy và tiền chất.

- Mẫu M5 được niêm phong gửi giám định là nước tiểu **Nguyễn Thị Hoàng O** có tìm thấy thành phần ma túy, loại: Methamphetamine.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Tây Ninh giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo **Nguyễn Thanh V**, **Nguyễn Văn L** về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các vấn đề sau:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Thanh V**, **Nguyễn Văn L** phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

b. Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58 BLHS: Đề nghị xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh V** từ 08 năm đến 09 năm tù giam, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58 BLHS: Đề nghị xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn L** từ 07 năm đến 08 năm tù giam, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Về phần dân sự: Không.

- Xử lý vật chứng:

+ Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng.

+ Tịch thu tiêu hủy đối với:

- 01 hộp quẹt gas màu trắng đã qua sử dụng.
- 01 gói niêm phong ghi vụ số 175/C09B gồm 01 chai nhựa trong suốt, bên trong có chứa chất lỏng trong suốt, có nắp chai màu vàng, trên nắp có đục 02 lỗ tròn (M3); 01 nỏ thủy tinh, trong bầu tròn của nỏ thủy tinh có bám chất màu xám đen, trong thân ống thủy tinh có bám chất màu trắng (M1).
- 01 ống hút nhựa màu trắng.

Tại phiên tòa, các bị cáo **Nguyễn Thanh V**, **Nguyễn Văn L** thừa nhận hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là không đúng quy định của pháp luật. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Tây Ninh truy tố các bị cáo là không oan nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về việc xem xét tính hợp pháp về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử theo quy định tại điểm e Khoản 2 Điều 260 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Hội đồng xét xử nhận thấy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Tây Ninh, phù hợp với sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản làm việc, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định:

Vào khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 08/01/2026, bị cáo Nguyễn Thanh V đang ngồi uống rượu một mình tại ngôi nhà hoang gần dốc cầu T, phường L, tỉnh Tây Ninh thì có một người đàn ông khoảng 50 tuổi, không rõ họ tên, địa chỉ cho bị cáo V một cục nhỏ tinh thể màu trắng là ma túy đá, sau đó người đàn ông bỏ đi đâu không rõ. V lấy T mệnh giá 1.000 đồng gói cục ma túy lại bỏ vào túi quần rồi nằm nghỉ ở trong nhà hoang. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, bị cáo V đi đến bãi đất trống ở bờ kè sông V thuộc khu phố N, phường L, tỉnh Tây Ninh thì nhìn thấy bị cáo Nguyễn Văn L cùng vợ là Nguyễn Thị Hoàng O đang làm nghề nhặt ve chai. Tại đây, bị cáo V rủ bị cáo L và O sử dụng ma túy đá thì bị cáo L đồng ý, O thì không nói gì. Bị cáo V kêu bị cáo L tìm dụng cụ để sử dụng ma túy, bị cáo L tìm và lấy từ trong bụi cỏ ra một bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa có nước trong suốt bên trong, nắp đậy màu vàng có 02 lỗ nhỏ, một lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng, một lỗ gắn nõ thủy tinh có bầu tròn (trước đó khi đi nhặt ve chai L đã thấy bộ dụng cụ trong bụi cỏ). Sau đó, bị cáo V lấy ma túy đã gói vào trong tờ tiền 1000 đồng từ trong túi quần ra đưa cho bị cáo L, bị cáo L mở ra lấy cục ma túy đá bỏ vào trong nõ thủy tinh và dùng hộp quẹt gas màu trắng của bị cáo L đốt vào bầu tròn của nõ thủy tinh nơi chứa ma túy và hút trước 02 hơi, sau đó bị cáo L đưa bộ dụng cụ còn ma túy cho O, O tự dùng hộp quẹt gas màu trắng đốt và hút 03 hơi, sau đó O để bộ dụng cụ sử dụng ma túy còn chứa ma túy trong bầu tròn xuống đất, V lấy bộ dụng cụ còn ma túy và dùng hộp quẹt gas màu trắng của bị cáo L đốt và hút 03 hơi. Bị cáo V để dụng cụ vẫn còn chất ma túy màu xám đen bám vào bầu tròn của nõ thủy tinh xuống đất và đi về nhà hoang để ngủ. Bị cáo L cùng O dọn ve chai lên xe ba gác chuẩn bị đi về thì bị lực lượng Công an phường L tuần tra phát hiện thu giữ toàn bộ tang vật sử dụng ma túy.

[3] Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thanh V, bị cáo Nguyễn Văn L là hành vi trái pháp luật, gây ra nguy hiểm cho xã hội vì việc bị cáo Nguyễn Thanh V đã biết được ma túy là chất cấm nhưng vẫn cố tình cung cấp và rủ bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Thị Hoàng O sử dụng ma túy. Bị cáo Nguyễn Văn L giữ vai trò đồng phạm là người tích cực tìm kiếm, cung cấp dụng cụ để các bị cáo và O cùng sử dụng ma túy. Đây là

vụ án có đồng phạm, tuy nhiên các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ trong việc phân công vai trò, nhiệm vụ đối với từng bị cáo.

[4] Nhận thấy: Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của các bị cáo là sẽ gây nguy hiểm cho sức khỏe của chính bản thân các bị cáo, đồng thời có khả năng gây hậu quả nghiêm trọng cho xã hội do sự tác động của chất kích thích lên hệ thần kinh của các bị cáo nếu các bị cáo không kiểm soát được hành vi khi sử dụng ma túy. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng mới có tác dụng giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Tây Ninh truy tố bị cáo **Nguyễn Thanh V**, **Nguyễn Văn L** với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và đề nghị áp dụng mức hình phạt tù đối với bị cáo là phù hợp nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về nhân thân: Ngày 26/7/2025, bị cáo **Nguyễn Văn L** bị **Công an xã H**, tỉnh Vĩnh Long ra quyết định xử phạt hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Đã đóng phạt xong ngày 24/11/2025).

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025 nên có xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình như lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Về tang vật vụ án:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy đối với:

+ 01 hộp quẹt gas màu trắng đã qua sử dụng.

+ 01 gói niêm phong ghi vụ số 175/C09B gồm 01 chai nhựa trong suốt, bên trong có chứa chất lỏng trong suốt, có nắp chai màu vàng, trên nắp có đục 02 lỗ tròn (M3); 01 nõ thủy tinh, trong bầu tròn của nõ thủy tinh có bám chất màu xám đen, trong thân ống thủy tinh có bám chất màu trắng (M1).

+ 01 ống hút nhựa màu trắng.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong vụ án không có cơ quan, cá nhân nào yêu cầu giải quyết trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Đối với **Nguyễn Thị Hoàng O**, có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển hồ sơ đến **Công an phường L**, tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với người đàn ông cho bị cáo **V** ma túy, do không có đầy đủ căn cứ xác định nhân thân, lý lịch của người đàn ông này nên không có căn cứ xem xét trong vụ án này.

[9] Nhận thấy, Cáo trạng số 50/CT-VKSKV1 ngày 09/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Tây Ninh và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đã truy

tổ các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật, phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thanh V** và bị cáo **Nguyễn Văn L** phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh V** 08 (tám) năm tù, thời gian tù được tính từ ngày 29/01/2026

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn L** 07 (bảy) năm tù, thời gian tù được tính từ ngày 29/01/2026

2. Áp dụng khoản 1 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo **Nguyễn Thanh V** và bị cáo **Nguyễn Văn L** 45 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 31/7/2026) để đảm bảo cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

3. Về tang vật chứng:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy đối với:

+ 01 hộp quẹt gas màu trắng đã qua sử dụng.

+ 01 gói niêm phong ghi vụ số 175/C09B gồm 01 chai nhựa trong suốt, bên trong có chứa chất lỏng trong suốt, có nắp chai màu vàng, trên nắp có đục 02 lỗ tròn (M3); 01 nỏ thủy tinh, trong bầu tròn của nỏ thủy tinh có bám chất màu xám đen, trong thân ống thủy tinh có bám chất màu trắng (M1).

+ 01 ống hút nhựa màu trắng.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo **Nguyễn Thanh V** và bị cáo **Nguyễn Văn L** mỗi người phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án và thực hiện các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 34 của Luật Thi hành án dân sự; người phải thi hành án có điều kiện thi hành án mà không tự nguyện thi hành thì bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 4 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo Điều 34 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tây Ninh; (01)
- Viện KSND tỉnh Tây Ninh; (01)
- VKSND khu vực 1 - TN; (01)
- Công an phường (xã); (01)
- Phòng THA DS khu vực 1 - TN; (01)
- UBND xã (nơi bị cáo cư trú); (01)
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh; (01)
- Bị cáo; (01)
- Người bị hại; (01)
- Người có QL, NV LQ (01)
- Bộ phận THA hình sự; (07)
- Lưu: hồ sơ vụ án, AV (02)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Kiều Trinh

